TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2017/DS-ST
Ngày: 28/8/2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2017/TLST-DS ngày 28/4/2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2017/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 207/2017/QĐST-DS ngày 09/8/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Trụ sở: 89 đường L, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn P (Văn bản uỷ quyền số 134/UQTT-QTRR.17 ngày 17/4/2017).

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị Mai T

Cư trú: 96 Đường H, khu phố H, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Vũ Thị Mai T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng V) có người đại diện theo uỷ quyền là ông Nguyễn Văn P trình bày:

Vào ngày 15/01/2014, bà Vũ Thị Mai T có ký hợp đồng tín dụng số 20140114-500000-0049 với Ngân hàng V. Nội dung của hợp đồng thoả thuận như sau:

Ngân hàng V cho bà T vay số tiền 31,500,000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng. Lãi suất cho vay: 3,75%/tháng. Tổng số tiền bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V là 57,904,000 đồng, trả góp trong vòng 36 tháng. Trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả góp 1,609,000 đồng, tháng cuối cùng trả 1,589,000 đồng. Bắt đầu từ ngày 18/02/2014

Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận được khoản tiền vay thông qua tài khoản thẻ do bà T mở tại Ngân hàng V và đã thanh toán cho nguyên đơn được 14 kỳ thanh toán với số tiền là 18,707,000 đồng, trong đó gồm 6,335,875 đồng tiền nợ gốc và 12,371,125 đồng tiền nợ lãi. Ngày 03/5/2017, bà Vũ Thị Mai T có thanh toán thêm cho nguyên đơn số tiền 500.000 đồng. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 18,534,718 đồng.

* Bị đơn Bà Vũ Thị Mai T đã được Toà án tống đạt hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án vào các ngày 26/5/2017, ngày 19/6/2017, ngày 14/7/2017 nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của bà T được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc mà bà Vũ Thị Mai T chưa thanh toán 18,534,718 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên toà cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà Vũ Thị Mai T có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 96 Đường H, khu phố H, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Phiếu kết quả xác minh của Công an phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Vũ Thị Mai T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

- Về nội dung:

Căn cứ vào nội dung Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140114-500000-0049 ngày 15/01/2014 do bà Vũ Thị Mai T lập, có sự phê

duyệt của Ngân hàng V có cơ sở để khẳng định giữa nguyên đơn và bà Vũ Thị Mai T đã phát sinh quan hệ vay tài sản.

Theo hợp đồng, Ngân hàng V đã cho bà T vay số tiền 31,500.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi mà bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là 57,904,000 đồng, chia thành 36 kỳ thanh toán, 35 kỳ thanh toán đầu mỗi tháng bà T phải đóng 1,609,000 đồng, tháng cuối cùng phải đóng 1,589,000 đồng. Thực hiện hợp đồng, bà T đã thanh toán được tổng số tiền là 19,207,000 đồng, trong đó gồm 6,335,875 đồng tiền nợ gốc và 12,871,125 đồng tiền nợ lãi. Mặc dù hợp đồng vay đã hết hạn từ ngày 18/01/2017 nhưng cho đến nay bà Vũ Thị Mai T còn nợ Ngân hàng V số tiền: 38,697,000 đồng, trong đó nợ gốc: 25,164,125 đồng, nợ lãi: 13,532,875 đồng.

Nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 18,534,718 đồng, không yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ lãi. Số tiền nợ gốc mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán thấp hơn số dư nợ gốc thực tế của hợp đồng tín dụng, có lợi cho bị đơn, nhằm tạo điều kiện cho bà Vũ Thị Mai T thanh toán nợ.

Tại phiên toà, ngoài các chứng cứ do Ngân hàng V giao nộp cho Toà án, bà Vũ Thị Mai T không giao nộp bất cứ chứng cứ nào cũng như không có bất cứ sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì Vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc là: 18,534,718 đồng.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vũ Thị Mai T phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V.

Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc bà Vũ Thị Mai T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ gốc là: 18,534,718 đồng.

Trường hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Vũ Thị Mai T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vũ Thị Mai T phải chịu án phí sơ thẩm là 926,736 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 463,367 đồng theo biên lai thu số 0015248 ngày 27/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Vũ Thị Mai T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-chủ toạ phiên toà

Lê Thị Minh